

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2015

Số: 1868 /QĐ - TĐC

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng
của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg, ngày 04/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2518/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 1432/QĐ-TĐC ngày 22/8/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Quyết định 1674/QĐ-TĐC ngày 28/8/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1432/QĐ-TĐC ngày 22/8/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/cáo);
- ĐUTC (để p/hợp);
- Công đoàn, Đoàn TNTC (để p/hợp);
- Lưu: VT, HĐTĐKT.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Văn Vinh

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2015

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1868/QĐ-TĐC ngày 04 tháng 12 năm 2015
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng bao gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng; Hội đồng sáng kiến, Hội đồng thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng; Quỹ thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong biên chế và hợp đồng lao động đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục; Cá nhân làm công tác chuyên trách đảng, đoàn thể của Tổng cục (sau đây gọi tắt là cá nhân) và được chia thành 03 nhóm sau:

- a) Cá nhân làm công tác quản lý hành chính nhà nước;
- b) Cá nhân làm công tác sự nghiệp;
- c) Cá nhân làm công tác phục vụ (tạp vụ, lái xe, y tế, bảo vệ...)

2. Tập thể: Đơn vị trực thuộc Tổng cục; Các đơn vị thuộc đơn vị trực thuộc Tổng cục (Chi cục, Phòng); Các tổ chức, đoàn thể của Tổng cục.

3. Việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Phó Tổng cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục, các cán bộ thuộc diện quản lý trực tiếp của Tổng cục trưởng do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng cục (sau đây viết tắt là HĐTĐKT Tổng cục) xem xét theo đề nghị của các đơn vị, Thường trực HĐTĐKT Tổng cục và nhận xét đánh giá của Lãnh đạo Tổng cục. Đối tượng xét khen thưởng quy định tại khoản này không tính vào tỷ lệ (%) của các đơn vị đề nghị xét khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số

42/2010/NĐ-CP), Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP) và các nguyên tắc sau:

1. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng hoặc Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ (trừ khen thưởng đột xuất).

2. Đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục, khi xét khen thưởng thường xuyên sẽ căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Một hình thức khen thưởng có thể được tặng nhiều lần cho một đối tượng với các thành tích khác nhau.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm, HĐĐKT Tổng cục trình Tổng cục trưởng đề nghị Bộ trưởng tặng Cờ thi đua và Bằng khen cho các tập thể, cá nhân.

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BNV).

2. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

a) Tổng cục trưởng phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực do Tổng cục quản lý. HĐĐKT Tổng cục có trách nhiệm tham mưu giúp Tổng cục trưởng các nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua;

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị do mình quản lý.

Điều 5. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Cá nhân được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức; được tuyển dụng theo vị trí làm việc; người lao động đã được ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên và phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao

động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (*có xác nhận của cơ sở đào tạo*) thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân nghỉ thai sản, thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

6. Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định, việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái).

7. Cá nhân được cử đi làm đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài được xét, tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên cơ sở ý kiến nhận xét hoặc xác nhận của cơ quan ngoại giao.

8. Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trong năm trở lên hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên không được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

9. Tập thể có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thưởng được bình xét danh hiệu thi đua.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, bao gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, bao gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Mục 2

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị. Cá nhân được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Bảo đảm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo quy định.
3. gương mẫu chấp hành nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực tự cường; nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; có đạo đức, lối sống lành mạnh và tích cực tham gia các phong trào thi đua.
4. Tích cực học tập lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, bảo đảm tiêu chuẩn nghiệp vụ của vị trí công tác đang đảm nhiệm.
5. Đạt 70 điểm trở lên theo thang điểm quy định tại Mẫu 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị. Tỷ lệ Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong toàn Tổng cục, trong đó:

- Các đơn vị sự nghiệp: tỷ lệ không quá 13% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị.
- Các đơn vị quản lý: tỷ lệ không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị.

1. Cá nhân được xét tặng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (quy định tại Khoản 2 Điều này);

b) Đạt 80 điểm trở lên theo thang điểm quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được lựa chọn trong số cá nhân tiêu biểu đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Tỷ lệ cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 30% tổng số cá nhân đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị và phải đạt các tiêu chí, cụ thể:

- a) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo:
- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm, vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả;
 - Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - Hoàn thành kịp thời và bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ đột xuất;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở áp dụng công nhận; hoặc tham gia đề án, đề tài được Hội đồng khoa học nghiệm thu ở mức Đạt trở lên; hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản này đã được ban hành.

b) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo:

- Đạt tiêu chí quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;
- Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao trong năm công tác; hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất;
- Lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả;
- Có năng lực tập hợp, xây dựng đơn vị đoàn kết, thống nhất.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và năm đề nghị phải đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.
2. Có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận hoặc có đề án cấp Bộ trở lên đã được nghiệm thu.
3. Đạt 90 điểm trở lên theo thang điểm quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Cá nhân được đề nghị tặng thưởng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 2 lần liên tục đạt Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” và năm đề nghị phải đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.
2. Có sáng kiến hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng trong ngành và toàn quốc (việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến do Hội đồng sáng kiến cấp Bộ xem xét, công nhận; đối với đề tài, đề án nghiên cứu khoa học do Hội đồng khoa học cấp Bộ xem xét, công nhận).

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác và được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
2. Tham gia 100% các phong trào thi đua do Tổng cục, Bộ phát động.
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt Quy chế làm việc của Tổng cục và của Bộ; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác và được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tỷ lệ “Tập thể lao động xuất sắc” được lựa chọn không quá 60% tổng số tập thể đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

1. Tập thể được xét tặng “Tập thể lao động xuất sắc” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Có 100% cá nhân, tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- c) Có cá nhân đạt Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Có phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả.

2. Tập thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được lựa chọn trong số tập thể tiêu biểu đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, có sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng. Tỷ lệ tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 70% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của đơn vị.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”

1. Đối với Tập thể Tổng cục: áp dụng tại Khoản 1, Điều 13, Quy chế Thi đua khen thưởng Bộ KH&CN ban hành theo Quyết định số 2518/QĐ-BKH&CN ngày 28/9/2015.

2. Đối với tập thể các đơn vị trực thuộc Tổng cục phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- b) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- c) Có tập thể hoặc cá nhân điển hình tiên tiến;
- d) Đạt 100% số phiếu của HĐĐKT Tổng cục

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

Điều 15. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN được HĐĐKT Tổng cục đề nghị xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục (năm đề nghị phải là năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ);

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua của Tổng cục và của Bộ;

c) Lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN được xét, tặng cho tập thể, cá nhân có quá trình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ; được xét tặng nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của đơn vị.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” được xét tặng theo quy định tại Thông tư số 18/2015/TT-BKHCN ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

4. Các trường hợp đặc biệt Tổng cục trưởng xem xét, đề xuất với Thường trực HĐTĐKT Bộ trình Bộ trưởng quyết định.

Chương IV

TRÌNH TỰ, PHƯƠNG THỨC, THẨM QUYỀN VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Trình tự, phương thức đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua

1. Trình tự và cách chấm điểm cho các danh hiệu thi đua

a) Căn cứ vào tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua và đối tượng thuộc các lĩnh vực hoạt động tương ứng, cá nhân tự chấm điểm thi đua theo các thang điểm cụ thể quy định tại Mẫu 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Căn cứ kết quả tự chấm điểm của cá nhân, HĐTĐKT của đơn vị (HĐTĐKT của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền quyết định. Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quy định thành phần và số lượng thành viên Hội đồng) xem xét, đánh giá và thống nhất danh hiệu thi đua cho cá nhân của đơn vị.

2. Mức điểm quy định xét các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”: Đạt 90 điểm trở lên theo quy định tại Điều 9 Quy chế;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: Đạt 80 điểm trở lên theo quy định tại Điều 8 Quy chế;

c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Đạt 70 điểm trở lên theo quy định tại Điều 7 Quy chế.

Điều 17. Thẩm quyền

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục

Căn cứ đề nghị của HĐTĐKT, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục quyết định: Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị.

2. Phó Tổng cục trưởng - Thủ trưởng Khối cơ quan

Căn cứ đề nghị của HĐTĐKT Khối cơ quan, Thủ trưởng Khối cơ quan quyết định: Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị Khối cơ quan (trừ những đối tượng được quy định tại điểm c, khoản 3).

3. Tổng cục trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Căn cứ đề nghị của HĐTĐKT, Tổng cục trưởng - Chủ tịch Hội đồng xét, công nhận:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục;

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các cá nhân của Tổng cục.

c) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các Phó Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục;

4. Đối với các cá nhân, tập thể ngoài Tổng cục: Trên cơ sở đề xuất của Thủ trưởng các đơn vị liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, Tổng cục trưởng giao các đơn vị liên quan cho ý kiến hoặc yêu cầu HĐTĐKT Tổng cục xem xét để đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, khen thưởng.

5. Căn cứ đề nghị của HĐTĐKT cấp dưới, HĐTĐKT Tổng cục xem xét, báo cáo Tổng cục trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định các danh hiệu, hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng

1. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng hàng năm, hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng cấp Bộ; danh sách trích ngang thành tích đối với cá nhân, tập thể được đề nghị trình khen thưởng Nhà nước (theo phụ lục 6 ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Biên bản họp HĐTĐKT của các đơn vị trực thuộc Tổng cục do Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (theo phụ lục 7 ban hành kèm theo Quy chế này);

c) Biên bản họp Hội đồng sáng kiến kèm bảng tóm tắt nội dung sáng kiến của cá nhân (theo phụ lục 8 và phụ lục 10 ban hành kèm theo Quy chế này):

- Công nhận sáng kiến, giải pháp công tác... đối với cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Xác nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của 03 năm đối với cá nhân được đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”.

d) Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho tập thể và cá nhân thuộc đơn vị;

đ) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể có xác nhận, ký tên đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị (theo phụ lục 2,3, 4 ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị (nêu rõ mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đã lập được);

b) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị (theo phụ lục 5 ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 19. Thời gian xét khen thưởng và thông báo kết quả

1. Việc xét công nhận danh hiệu thi đua được thực hiện hàng năm cho cá nhân và tập thể của các đơn vị trực thuộc Tổng cục. Các đơn vị gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng về HĐĐĐKT Tổng cục (qua Văn Phòng Tổng cục) theo quy định cụ thể của từng năm.

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định khen thưởng, Văn phòng Tổng cục có trách nhiệm thông báo kết quả khen thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định thành lập và chức năng, nhiệm vụ Hội đồng sáng kiến

Tổng cục trưởng quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở. Thành phần Hội đồng gồm: Đại diện tổ chức công đoàn và những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ: Đánh giá, công nhận sáng kiến trước khi xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân thuộc đơn vị trừ danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 21. Phương thức hoạt động, quyền hạn của Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số (quá bán). Thành viên trong Hội đồng là người có quyền tham gia biểu quyết; hình thức biểu quyết do các thành viên xét duyệt quyết định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng sáng kiến ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

2. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng sáng kiến do Tổng cục trưởng quy định.

Điều 22. Hội đồng thi đua, khen thưởng

1. HĐĐĐKT Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Tổng cục trưởng
- Phó chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng khối cơ quan Tổng cục
- Các ủy viên:
 - + Các phó Tổng cục trưởng;
 - + Đại diện Đảng ủy Tổng cục;
 - + Đại diện Ban chấp hành Công đoàn Tổng cục;
 - + Đại diện Đoàn Thanh niên Tổng cục;
 - + Đại diện Lãnh đạo các đơn vị Khối cơ quan Tổng cục;
 - + Đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Thư ký hội đồng: Chuyên viên theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của Văn phòng Tổng cục.

2. HĐTĐKT Khối cơ quan Tổng cục gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng khối cơ quan Tổng cục

- Phó chủ tịch Hội đồng: Chánh Văn phòng Tổng cục

- Các ủy viên:

+ Đại diện Ban chấp hành Công đoàn Khối cơ quan;

+ Đại diện Ban chấp hành chi Đoàn Khối cơ quan;

+ Đại diện Lãnh đạo các đơn vị Khối cơ quan Tổng cục;

- Thư ký hội đồng: Chuyên viên theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của Văn phòng Tổng cục.

3. HĐTĐKT của đơn vị trực thuộc Tổng cục

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị

- Phó chủ tịch Hội đồng: Phó thủ trưởng hoặc Lãnh đạo Văn phòng/phòng/đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng

- Các ủy viên:

+ Phó Thủ trưởng đơn vị;

+ Đại diện cấp ủy;

+ Đại diện Ban chấp hành Công đoàn;

+ Đại diện Ban chấp hành chi Đoàn;

+ Đại diện Lãnh đạo phụ trách các phòng/bộ phận trực thuộc;

- Thư ký hội đồng: cán bộ được Thủ trưởng đơn vị phân công theo dõi công tác thi đua, khen thưởng.

* Đối với các đơn vị thuộc Khối cơ quan Tổng cục: Thủ trưởng đơn vị phối hợp với Công đoàn tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm cho các cá nhân và tập thể đơn vị.

Điều 23. Chức năng, nhiệm vụ của HĐTĐKT

Tư vấn giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

4. Xét chọn những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác để đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 24. Nhiệm vụ của thành viên HĐTĐKT

1. Chủ tịch Hội đồng là người điều hành hoạt động của Hội đồng

2. Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng. Điều hành hoạt động của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Các ủy viên Hội đồng có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản khi được yêu cầu hoặc biểu quyết tại các cuộc họp về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm ghi biên bản tại các phiên họp của Hội đồng.

Điều 25. Giúp việc cho HĐĐKT Tổng cục và Khối cơ quan Tổng cục

1. Văn phòng Tổng cục là đơn vị giúp việc cho HĐĐKT của Tổng cục và Khối cơ quan Tổng cục

2. Nhiệm vụ của Văn phòng Tổng cục

a) Xây dựng các chương trình, kế hoạch của Hội đồng, chuẩn bị nội dung phiên họp của Hội đồng, tổ chức thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng thông qua và giải quyết các công việc hàng ngày của Hội đồng.

b) Tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác thi đua, khen thưởng.

c) Chuẩn bị các nội dung, tài liệu, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho các phiên họp của HĐĐKT của Tổng cục và khối cơ quan Tổng cục.

Gửi phiếu xin ý kiến các thành viên HĐĐKT của Tổng cục trong trường hợp Hội đồng không tổ chức họp được. Phiếu xin ý kiến ghi rõ thành tích, khuyết điểm (nếu có) của đối tượng đề xuất khen thưởng.

d) Thẩm định hồ sơ trình Tổng cục trưởng đề nghị Bộ trưởng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể.

e) Căn cứ báo cáo của các cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng và quá trình theo dõi, tổng hợp, Văn phòng báo cáo HĐĐKT các điểm mạnh, điểm yếu của Thủ trưởng các đơn vị, các Phó Tổng cục trưởng, cá nhân đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các tập thể đề nghị danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để HĐĐKT xem xét, quyết định.

Điều 26. Phương thức làm việc của Hội đồng thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số. Trong trường hợp số phiếu bằng nhau, Chủ tịch Hội đồng quyết định từng trường hợp cụ thể.

2. Cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Trách nhiệm và nguyên tắc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn hình thành, mức trích và việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 và Điều 68 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng.

2. Căn cứ kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước; chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo kế hoạch năm, Văn phòng đề xuất Vụ Kế hoạch - Tài chính đề lập dự toán Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của Tổng cục.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho Quỹ thi đua, khen thưởng của Tổng cục theo quy định.

4. Căn cứ quy định tại Điều 67 và 68 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính, các đơn vị trực thuộc Tổng cục trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định.

5. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tổng cục hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua, khen thưởng của Tổng cục.

6. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 28. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Tổng cục

1. Đối với đơn vị thuộc Khối cơ quan Tổng cục, kinh phí khen thưởng được lấy từ quỹ lương do Văn phòng Tổng cục quản lý (hoặc Quỹ Thi đua khen thưởng do Văn phòng Tổng cục quản lý – nếu có).

Quỹ thi đua, khen thưởng của Tổng cục được dùng để chi:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua của Tổng cục:

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng cấp Tổng cục;
- Xây dựng, tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua; các hoạt động của khối, cụm thi đua;

- Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

- Tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến;

b) Thưởng tiền hoặc hiện vật kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Khối cơ quan quản lý.

c) Mua khung Bằng khen, in ấn Bằng khen, các loại giấy chứng nhận của Bộ, Cờ Thi đua của Bộ và các vật phẩm khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đối với đơn vị trực thuộc Tổng cục (có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng), kinh phí khen thưởng được lấy từ Quỹ thi đua, khen thưởng do đơn vị quản lý.

3. Mức tiền thưởng kèm danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 71, 72, 73, 74, 75 và Điều 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của Khoản 2 Điều 24 Thông tư 07/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ, cụ thể:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau thì nhận được tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

5. Đối với các trường hợp được khen thưởng khi đã nghỉ hưu hoặc được truy tặng khi đã mất thì cá nhân (hoặc gia đình) nhận tiền thưởng ở cơ quan, đơn vị công tác cuối cùng của người đó.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29.

Hàng năm, các đơn vị được giao là đầu mối quản lý hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm gửi kết quả theo dõi, đánh giá về Văn phòng Tổng cục để tổng hợp báo cáo HĐTĐKT Tổng cục.

Các đơn vị căn cứ vào Quy chế này, cụ thể hóa công tác thi đua khen thưởng tại đơn vị, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị biết và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, các cá nhân, tập thể phản ánh về Tổng cục (qua Văn phòng Tổng cục) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Tổng cục xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Văn Vinh

PHỤ LỤC

(ban hành kèm theo Quy chế thi đua khen thưởng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại Quyết định số: 1868/QĐ-TĐC ngày tháng 12 năm 2015)

Phụ lục 1	Thang điểm cho các danh hiệu thi đua cá nhân
Phụ lục 2	Báo cáo thành tích khen thưởng thường xuyên đối với tập thể
Phụ lục 3	Báo cáo thành tích khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân
Phụ lục 4	Báo cáo kết quả sáng kiến
Phụ lục 5	Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất
Phụ lục 6	Công văn đề nghị khen thưởng ;
Phụ lục 7	Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng
Phụ lục 8	Biên bản họp Hội đồng sáng kiến
Phụ lục 9	Một số nội dung HĐTĐKT xem xét thêm
Phụ lục 10	Bảng tóm tắt nội dung sáng kiến của cá nhân

Thang điểm cho các danh hiệu thi đua cá nhân

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Mục 1. Các tiêu chuẩn chung (điểm tối đa 70 điểm)

Số TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
1	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (bao gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất): + Hoàn thành nhiệm vụ được giao: 30 điểm + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: 35 điểm + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 40 điểm.	40		
2	Bảo đảm ngày công theo quy định, sử dụng có hiệu quả thời gian lao động: + Đảm bảo trên 90% số ngày làm việc trong năm: 6 điểm + Số ngày nghỉ việc chiếm 10% số ngày làm việc trong năm: 0 điểm	6		
3	- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết; trung thực; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc của Bộ và đơn vị (tối đa 6 điểm). - Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong đơn vị và các đơn vị có liên quan trong giải quyết công việc (tối đa 2 điểm). - Tích cực tham gia các phong trào thi đua (tối đa 2 điểm).	10		
4	Tích cực học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ.	2		
5	Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở áp dụng công nhận; hoặc có đề án cấp Bộ được Hội đồng khoa học nghiệm thu; hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản này đã được ban hành	12		

Mục 2. Các tiêu chuẩn mang tính, đặc thù để xét cho cá nhân thuộc các nhóm công tác khác nhau (*điểm tối đa 30 điểm*)

2.1. Cá nhân làm công tác quản lý hành chính Nhà nước

SỐ TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia, đề xuất xây dựng và cụ thể hoá các cơ chế, chính sách và pháp luật, các phương án, kế hoạch phục vụ yêu cầu của lĩnh vực công tác; được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đưa vào áp dụng; xây dựng các văn bản quản lý có chất lượng. - Tham gia, đề xuất các biện pháp lớn, các nhiệm vụ KH&CN thiết thực đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. + Chủ động đề xuất hoặc chủ trì thực hiện: 15 điểm + Chỉ là thành viên tham gia: 10 điểm 	15		<i>Các văn bản là: Chủ trương, đường lối, chính sách, nhiệm vụ, biện pháp, quy phạm pháp luật hành chính mới, cụ thể hoá các quy phạm pháp luật...</i>
2	Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật và quy chế làm việc của Bộ và của đơn vị.	15		

2. Cá nhân làm công tác sự nghiệp

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
1	<p>Đạt một trong các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất, kiến nghị hợp lý bổ sung cho các cơ chế, chính sách và pháp luật, các phương án, kế hoạch phục vụ yêu cầu của lĩnh vực công tác góp phần đóng góp cho công tác phục vụ quản lý nhà nước. - Có các bài báo, công trình khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước, quốc tế. Có sản phẩm nghiên cứu được áp dụng vào quản lý, sản xuất và đời sống đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội. - Có những bài báo có chất lượng, phản ánh kịp thời các kết quả hoạt động trong lĩnh vực KH&CN. Tham gia soạn giáo trình, tham gia giảng dạy các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý KH&CN v.v. 	15		<i>Áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý Nhà nước</i>
2	Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật và quy chế làm việc của Bộ và của đơn vị.	15		

2.3. Cá nhân làm công tác phục vụ

Số TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
1	Thực hiện tốt công tác phục vụ được giao đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc cho lãnh đạo và các đơn vị, đảm bảo an toàn trong cơ quan.	15		
2	Tinh thần phục vụ tận tụy và chu đáo, không bị phàn nàn, phê bình, chê trách	10		
3	Có ý thức tiết kiệm cho cơ quan (điện, nước, xăng dầu, vật tư khác...)	5		

* Tổng số điểm đạt được bằng số điểm ở mục 1 cộng với số điểm ở mục 2.
Các cá nhân căn cứ vào tiêu chuẩn và thang điểm tự chấm điểm cho mình

* Ngoài việc xem xét báo cáo của các cá nhân và tập thể (tự đánh giá), HĐTĐKT sẽ xem xét thêm một số nội dung theo phụ lục số 9 để đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)
Tên đơn vị đề nghị:
(ghi đầy đủ, không viết tắt)

I. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

1. Đặc điểm, tình hình:
 - Địa điểm đơn vị
 - Tóm tắt cơ cấu tổ chức
2. Chức năng, nhiệm vụ:

II. Thành tích đạt được:

1. Báo cáo căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây).
2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã triển khai thực hiện.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

III. Các hình thức đã được khen thưởng:

Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp xác nhận

Thủ trưởng đơn vị
Ký, đóng dấu (nếu có)

(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo thành tích 02 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng; 01 năm đối với Cờ thi đua của Bộ KH&CN; danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Tập thể lao động tiên tiến.
- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng
- Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định)

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN....
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

I. Sơ lược lý lịch:

- Họ tên:
- Sinh ngày, tháng, năm:
- Đơn vị công tác: Nam/Nữ
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

II. Thành tích đạt được:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Sơ lược thành tích của đơn vị:
3. Thành tích đạt được của cá nhân: Nêu rõ kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; nội dung sáng kiến đã được áp dụng và công nhận.

III. Các hình thức đã được khen thưởng:

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị
(ký, đóng dấu nếu có)

Người báo cáo thành tích
(ký, đóng dấu nếu có)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo thành tích 02 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng, 01 năm đối với “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và 03 năm đối với “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ

- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng

Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội , ngày.....tháng.năm 20....

BÁO CÁO KẾT QUẢ SÁNG KIẾN
(Kèm Báo cáo thành tích của cá nhân)

1. Tên sáng kiến

2. Nội dung sáng kiến

- Nêu rõ hiện trạng, ý tưởng và hiệu quả (đối với sáng kiến là các Giải pháp)

- Nêu rõ vai trò nếu tham gia đề án, đề tài (là chủ trì, thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập) và kết quả (sản phẩm) của đề án đề tài.

3. Mục đích của sáng kiến

Nêu rõ mục đích khắc phục các nhược điểm (thay thế) của sáng kiến cũ hoặc mục đích của sáng kiến mới.

4. Thời gian thực hiện

- Nêu rõ thời gian áp dụng sáng kiến

Thời gian bắt đầu, kết thúc (đối với Đề án, đề tài). Thời gian kết quả (sản phẩm) được áp dụng.

Thủ trưởng đơn vị xác nhận
(Ký ghi rõ họ tên)

Người báo cáo
(Ký ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội , ngày....tháng.năm 20....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN....

(Về thành tích đột xuất)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng

I. Sơ lược đặc điểm, tình hình

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. Thành tích đạt được

Báo cáo nêu ngắn gọn thành tích xuất sắc đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng của Bộ..

III. Các hình thức đã được khen thưởng

Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong năm (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp xác nhận

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TÊN ĐƠN VỊ

Số: /
V/v đề nghị khen thưởng

Phụ lục 6
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng cục
(Qua Văn phòng Tổng cục)

Thực hiện Công văn số... của Tổng cục .. về việc.....
Căn cứ đề nghị của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (đơn vị) ngày
..... đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Tổng cục xem xét trình Bộ
trưởng tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập
thể và cá nhân thuộc (đơn vị) danh sách kèm theo, gồm:

I. Danh hiệu thi đua:

1. Tập thể Lao động xuất sắc: số lượng
2. Tập thể Lao động tiên tiến:
3. Cờ Thi đua của Bộ: ...
4. Chiến sỹ thi đua cơ sở:...
5. Chiến sỹ thi đua cấp Bộ:...

II. Hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Bộ trưởng cho: ... tập thể
2. Bằng khen của Bộ trưởng cho: .. cá nhân

III. Trình khen thưởng Nhà nước (danh sách kèm theo) gồm:

1. Huân chương Lao động:...
2. Bằng khen của Thủ tướng:...
3. Cờ thi đua của Chính phủ:...

Hồ sơ được gửi kèm Công văn gồm:...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Ngày.. .tháng.. .năm.. .tạiHội đồng Thi đua-Khen thưởng (tên đơn vị) đã tổ chức cuộc họp Hội đồng để xét khen thưởng...

I. Thành phần dự họp:

1. Họ và tên..... chức danh chủ trì
2. Họ và tên..... chức danh
3. Họ và tên..... chức danh

II. Diễn biến cuộc họp:

III. Kết luận:

Đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng cục xem xét, trình Bộ trưởng tặng thưởng: Hình thức khen thưởng; danh hiệu thi đua và trình khen thưởng nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc (đơn vị), danh sách kèm theo.

Cuộc họp kết thúc....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(ký tên, ghi họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

TÊN ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng..... năm 20....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ

Ngày.. .tháng.. .năm.. tại Hội đồng sáng kiến tổ chức cuộc họp Hội đồng để xem xét, đánh giá và công nhận sáng kiến cho các cá nhân...

I. Thành phần dự họp:

1. Họ và tên.....chức danh.....chủ trì
2. Họ và tên..... chức danh
3. Họ và tên..... chức danh

II. Nội dung:

III. Kết luận:

Thông qua kết quả đánh giá, Hội đồng đã xem xét và công nhận (số lượng sáng kiến).

Hội đồng đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét đề công nhận việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc danh hiệu thi đua cho các cá nhân(kèm theo danh sách và tóm tắt nội dung các sáng kiến).

Cuộc họp kết thúc...

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký tên, ghi họ và tên)

Một số nội dung HĐĐDKT xem xét thêm

- 1- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và xử lý các văn bản theo yêu cầu
- 2- Phối hợp công tác (góp ý các văn bản; cung cấp thông tin, số liệu) giữa các đơn vị trong Tổng cục khi có yêu cầu
- 3- Báo cáo và Ủy quyền điều hành công việc khi thủ trưởng đơn vị đi công tác nước ngoài và ra khỏi trụ sở đơn vị từ 1 ngày trở lên
- 4- Soạn thảo văn bản
- 5- Chấp hành một số quy định của nhà nước và của Bộ KH&CN, Tổng cục
 - + Tham gia họp, hội nghị hội thảo tập huấn
 - + Nộp hộ chiếu (quy định trong vòng 5 ngày kể từ khi kết thúc chuyến công tác về nước)

**BẢNG TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN
CỦA CÁC CÁ NHÂN**

(Kèm theo biên bản họp của hội đồng sáng kiến ngàytháng.....năm.....)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến (1)	Hiện trạng (2)	Ý tưởng (3)	Hiệu quả (4)	Vai trò (5)	kết quả (6)

Ghi chú:

- (1) Tên của sáng kiến
- (2); (3); (4) Đối với sáng kiến là giải pháp
- (5) Làm rõ vai trò tham gia Đề án, đề tài là chủ trì, thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập.
- (6) Nêu nội dung sáng kiến đối với sáng kiến và các giải pháp hoặc tên văn bản được ban hành hoặc tên đề án, đề tài và ngày tháng năm của biên bản họp Hội đồng nghiệm thu kết quả.

